

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Quảng Bình, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Chiến lược, định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4. Tình hình tài chính của Công ty	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	18
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu	18
6.2. Tiêu thụ năng lượng	18
6.3. Tiêu thụ nước	19
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	19
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	19
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương	20
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	20
II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	20
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	21
2.4. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý	22
2.5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
2.6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	23
2.7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	23
III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..	24
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	24
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Hội đồng quản trị	27
2. Ban Kiểm soát.....	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	37
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	38
1. Ý kiến kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	11
Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu, thu nhập	11
Bảng 3: Cơ cấu chi phí	11
Bảng 4: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	12
Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2024	15
Bảng 6: Tình hình tài chính	16
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/03/2024	18
Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2024	18
Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024	20
Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024	21
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2023 - 2024	21
Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2023 - 2024	22
Bảng 14: Kế hoạch phát triển của Công ty	22
Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	27
Bảng 16: Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024	28
Bảng 17: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024	28
Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	36

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	6
--	---

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình
Giấy CNĐKDN số	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22/06/2023
Vốn điều lệ theo GĐKKD	: 36.756.750.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 36.756.750.000 đồng
Địa chỉ	: Số 01 đường Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
Số điện thoại	: 0232.3889288
Số fax	: 0232.3889279
Website	: www.urencoquangbinh.com.vn
Mã cổ phiếu	: MQB

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian

Mô tả

- 2009** Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 28/05/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình. Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là doanh nghiệp công ích, 100% vốn Nhà nước và hoạt động trong lĩnh vực môi trường, phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Công ty là chủ đầu tư, xây dựng các công trình vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị từ nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước do UBND tỉnh Quảng Bình giao.
- 2015** Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, trong đó: Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 36.756.750.000 đồng và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn nhà nước	2.385.513	23.855.130.000	64,90%
2	Bán cho CBCNV	467.100	4.671.000.000	12,71%
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i>	221.600	2.216.000.000	6,03%
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại CTCP</i>	245.500	2.455.000.000	6,68%
3	Bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO)	823.062	8.230.620.000	22,39%
	Tổng cộng	3.675.675	36.756.750.000	100%

Căn cứ Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 17/04/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá công khai 823.062 cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại trụ sở chính của Công ty, với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Kết quả đấu giá: có 200 cổ phần được phân phối cho 02 nhà đầu tư đăng ký tham gia với giá trúng thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 19/06/2015, UBND tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 1653/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, theo đó, vốn nhà nước là 32.125.750.000 đồng, chiếm 87,40% vốn điều lệ; vốn cổ đông khác là 4.631.000.000 đồng, chiếm 12,60% vốn điều lệ.

2017 Ngày 16/02/2017, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần

Ngày 01/03/2017, Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/03/2017. Vốn điều lệ của Công ty là 36.756.750.000 đồng.

Ngày 01/11/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM (Mã chứng khoán MQB) theo Quyết định số 906/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2018 Thực hiện chủ trương thoái phần vốn Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và các văn bản khác có liên quan, trong năm 2018, UBND tỉnh Quảng Bình đã triển khai phương án bán bớt 827.027 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,5% vốn điều lệ của Công ty theo phương thức giao dịch (khớp lệnh, thỏa thuận) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả giao dịch, UBND tỉnh Quảng Bình đã bán được 217.400 cổ phần trong tổng số 827.027 cổ phần đăng ký bán. Số cổ phần UBND tỉnh Quảng Bình nắm giữ còn lại tại Công ty sau đợt thoái vốn là 2.995.175 cổ phần, chiếm 81,49% vốn điều lệ Công ty.

2019 Tiếp tục triển khai thoái vốn Nhà nước theo lộ trình, trong năm 2019, UBND tỉnh Quảng Bình dự kiến thực hiện chuyển nhượng 1.120.546 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 30,49% vốn điều lệ tại Công ty, sau khi chuyển nhượng, UBND tỉnh Quảng Bình nắm giữ còn lại 51% vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá, không có nhà đầu tư đăng ký mua, căn cứ quy chế đấu giá, cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức. Kết quả, UBND tỉnh Quảng Bình tiếp tục nắm giữ 2.995.175 cổ phần tại Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, tương đương 81,49% vốn điều lệ Công ty đến nay.

Trải qua hơn 15 năm phát triển và trưởng thành, Công ty là đơn vị có nhiều kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho địa bàn thành phố Đồng Hới và các khu vực lân cận.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 6 năm 2023, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.	3811
2	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Quản lý duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải - Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh, mương, đê bao, các công ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị.	3700
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đô thị	4321
4	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và các dự án do UBND tỉnh giao; xây dựng, quản lý các công trình thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác; Quản lý, duy tu, sửa chữa nghĩa trang, nghĩa địa.	4290
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; Giám sát, thi công các công trình dân dụng cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác.	7110
6	Hoạt động dịch vụ tang lễ: Chi tiết: Dịch vụ đưa tang.	9632
7	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	8532

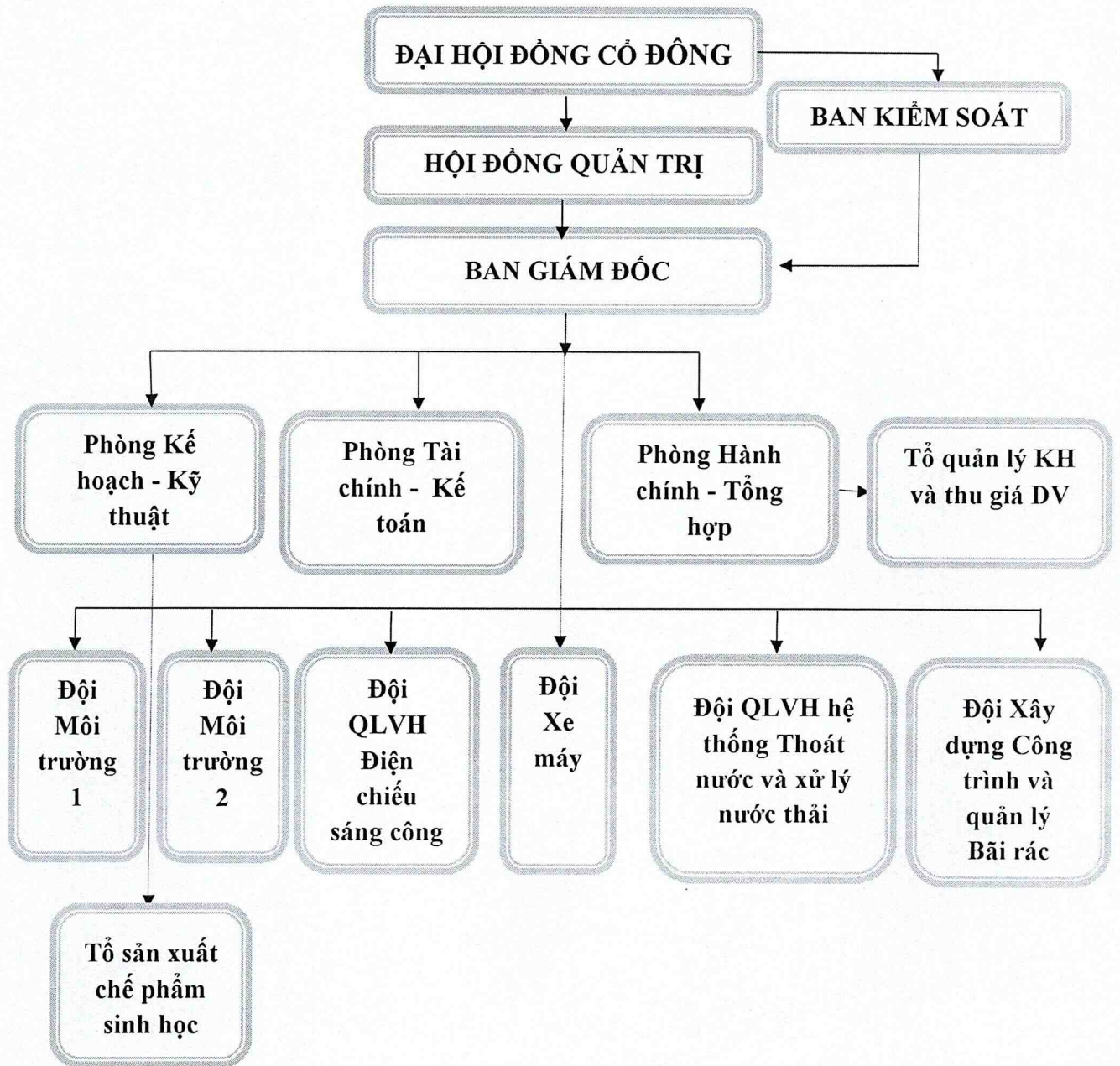
Địa bàn kinh doanh: Trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và các khu vực lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Hiện tại, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- ❖ **Ban Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty:

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

- ❖ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất của Công ty, kế hoạch giao khoán cho các Đội sản xuất để thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện chức năng quản lý: Môi trường, thiết bị xe máy, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, trang trí lễ hội, hệ thống thoát nước, bãi rác, sản xuất chế phẩm sinh học và các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Đồng thời, Phòng tham mưu cho Giám đốc lập dự án nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình phê duyệt, lập hồ sơ đấu thầu, quản lý giám sát thi công.
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty quản lý tài chính tuân thủ đúng theo các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ (nếu có), chịu trách nhiệm trực tiếp trước đơn vị và pháp luật về công việc thực hiện; Tổ chức, quản lý chặt chẽ công tác Tài chính - Kế toán, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo theo các quy định về tài chính của Việt Nam. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước đơn vị và pháp luật các khoản: Thuế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Công đoàn và các khoản nộp khác đúng chế độ chính sách.
- ❖ **Phòng Hành chính - Tổng hợp:** Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty; Quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH và các chế độ của CNVC- LĐ trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, thi đua khen thưởng kỹ thuật.
- ❖ **Đội Môi trường 1, 2:** Tổ chức thu gom rác thải, quét rác đường phố theo giao khoán và hợp đồng ký kết; Sử dụng, quản lý các thiết bị, phương tiện thu gom rác do Công ty giao, các thùng rác công cộng, phục vụ trong việc quản lý. Đồng thời, phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng thu giá dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn đội được phân công quản lý.
- ❖ **Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng:** Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng của thành phố Đồng Hới.
- ❖ **Đội Xe máy:** Quản lý vận hành các phương tiện cơ giới của Công ty (xe chở rác, xe chuyên dùng khác). Quản lý công nhân trực tiếp lái xe, quản lý chất lượng hoạt động thời gian hoạt động của thiết bị, xe máy, phát hiện hỏng hóc để đề nghị sửa chữa, theo dõi đề nghị bảo dưỡng định kỳ.
- ❖ **Đội QLVH hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải:** Quản lý, vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và Trạm xử lý nước thải trên

địa bàn thành phố Đồng Hới.

- ❖ **Đội Xây dựng công trình và Quản lý Bãi rác:** Thi công xây dựng các công trình. Cân trọng lượng rác thải, ghi chép khối lượng, hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, sa lầy; San lấp các đồng rác bằng phẳng, đầm nén trước khi đổ lớp rác tiếp theo.
- ❖ **Tổ sản xuất chế phẩm sinh học:** Nghiên cứu, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; đồng thời, sản xuất các chế phẩm phục vụ rác thải theo yêu cầu của Công ty.
- ❖ **Tổ Quản lý khách hàng và Thu giá dịch vụ:**
Tổ chức thu giá dịch vụ thu gom rác thải, phát hành hóa đơn GTGT, quản lý khách hàng; Tính toán số hộ dân, cơ quan nhà hàng cần phải thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường hàng tháng;

4.2. Các Công ty con, Công ty liên kết:

- ❖ **Công ty con**
Không có.
- ❖ **Công ty liên kết**
Không có.

5. Chiến lược, định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng nhằm phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- **Phát triển ngành nghề kinh doanh**
 - + Chú trọng củng cố nâng cao thương hiệu của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực truyền thống là thu gom, vận chuyển xử lý rác thải và quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng.
 - + Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, khai thác tốt nhất thương hiệu của Công ty cho công tác thị trường.
 - + Tăng cường liên minh, liên danh, liên kết với các đối tác, ưu tiên các đối tác, các bạn hàng truyền thống trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.
 - + Có ứng xử một cách khoa học, linh hoạt trong từng trường hợp, từng dự án cụ thể để đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty.
 - + Tiếp tục bám sát các thị trường Công ty đang làm tốt, có uy tín.
- **Phát triển nguồn nhân lực**
 - + Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty năm 2025 và những năm tiếp theo.
 - + Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành.

+ Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công nhân lao động theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

- **Phát triển thương hiệu**

+ Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của Công ty.

+ Quảng bá hình ảnh Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên lao động toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sảng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất các địa bàn mà Công ty phục vụ.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các nhân tố cơ bản là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế.

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tại Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ.

Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%). Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Dự báo kinh tế Việt Nam năm 2025, Chính phủ và các bộ, ngành quyết liệt hoàn thiện thể chế, chính sách, nhằm gỡ bỏ những điểm nghẽn, rào cản của tăng trưởng: Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch,... góp phần đẩy mạnh hơn các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, tiêu dùng, xuất nhập khẩu...

Đẩy mạnh đầu tư công, dự kiến năm 2025 Chính phủ sẽ bố trí 800.000 tỷ đồng cho đầu tư công, tập trung vào các dự án hạ tầng trọng điểm, như đường cao tốc, sân bay Long Thành, hệ thống cảng biển và đường sắt cao tốc Bắc - Nam. Từ đó tạo nhiều dư địa cho việc gia tăng thêm nợ vay của Chính phủ và thúc đẩy chi tiêu đầu tư công, tiêu dùng trong nước.

6.2. Rủi ro luật pháp

Là một Công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

6.3. Rủi ro đặc thù ngành

Với đặc điểm là một đơn vị cung cấp các dịch vụ công ích về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng, các hoạt động của Công ty chịu tác động trực tiếp và rất mạnh mẽ của yếu tố khí hậu.

Là khu vực miền trung, tình hình khí hậu vào mùa mưa lũ, bão có những diễn biến hết sức phức tạp làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, tuy nhiên đây lại là yếu tố khách quan không thể tránh khỏi.

6.4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt 69.373 tỷ đồng, tăng hơn 5 tỷ đồng (tương đương tăng 8,3% so với năm 2023).

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	TH 2024/TH 2023 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.754	67.840	9,85
2	Lợi nhuận trước thuế	3.853	4.184	8,59
3	Chi phí Thuế TNDN	796	871	9,42
4	Lợi nhuận sau thuế	3.057	3.313	8,37

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu, thu nhập

STT	Cơ cấu Tổng Doanh thu, thu nhập	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	61.754	96,0	67.840	97,79
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.876	2,9	1.434	2,07
3	Thu nhập khác	725	1,1	98	0,14
Tổng Doanh thu		64.355	100	69.373	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Bảng 3: Cơ cấu chi phí

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	50.167	81	53.741	79,22
2	Chi phí tài chính	215	3,48	180	0,27
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.967	16	11.172	16,47
4	Chi phí khác	151	2,45	95	0,14
Tổng cộng		60.500	98	65.188	96,09
Doanh thu thuần		61.754	100	67.840	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng 4: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Công Định	Giám đốc (i)	Bổ nhiệm ngày 06/01/2021
3	Lê Viết Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/05/2020
4	Đinh Xuân Trường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2018, bổ nhiệm lại ngày 01/04/2023

(i) Theo quyết định số 01/QĐ-MTĐT ngày 06/01/2021 của Công ty về việc bổ nhiệm Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

1. Họ và tên	: Trương Công Định
Số CCCD	: 044079000311; Ngày cấp 22/5/2020 Nơi cấp: Cục CS ĐKQLCT và DLQG về Dân cư
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/04/1979
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Chỗ ở hiện tại	: TT Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
Trình độ chuyên môn	: + Trung cấp tin học Đại học Sư phạm Đà Nẵng + Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Kỹ thuật XDCT, Đại học Duy Tân + Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Huế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 13.800 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Quá trình công tác:	

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 4/2006 đến 12/2010	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường Tp.Đồng Hới, Quảng Bình
Từ tháng 12/2010 đến 7/2012	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 7/2012 đến 7/2016	Trưởng phòng Kế hoạch -Kỹ thuật kiêm Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - xây dựng thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 8/2016 đến 2/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 3/2017 đến 12/2020	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ 1/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

2. Họ và tên : **Lê Viết Hợp**
Số CCCD : 044077009651; Ngày cấp: 06/12/2021
 Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 17/02/1977
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Chỗ ở hiện tại : Thôn 1, Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình
Trình độ chuyên môn : + Kỹ sư Silicat - Đại học Bách khoa Đà Nẵng
 + Thạc sĩ Quản lý Kinh tế - Đại học Kinh tế Huế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 8.900 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 4/2006 đến 01/2008	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường Tp. Đồng Hới, Quảng Bình
Từ tháng 01/2008 đến 05/2009:	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng, Ban quản lý Dự án vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Từ tháng 06/2009 - 03/2011	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng - Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ tháng 04/2011- 02/2017	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ tháng 03/2017 đến 11/5/2020	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ ngày 12 tháng 05/2020 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình.

3. Họ và tên : **Đinh Xuân Trường**

Số CMND : 044075000768; Ngày cấp 17/12/2021
Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/11/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : TDP2, Phú Vinh, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
- Đại học Kinh tế Huế

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 1/2000 - 6/2006	Phó phòng TCKT - Xí nghiệp TCCG và Vận tải thuộc Công ty SXVL và Xây dựng COSEVCO I.
Từ tháng 7/2006 - 12/2015	Kế toán Ban QLDA Vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ tháng 1/2016 - 10/2016	Kế toán Ban chuẩn bị DA Phát triển môi trường HTĐT để ứng phó với BĐKH thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ tháng 11/2016 - 10/2017	Phó phòng TCKT, phụ trách dự án ADB, Ban QLDA Môi trường và BĐKH thành phố Đồng Hới.
Từ tháng 11/2017 - 3/2018	Phó phòng TCKT, Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Từ tháng 4/2018 - 06/2021	Phó phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ tháng 06/2021 - nay	Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng, TV HĐQT Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

2. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2024

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	231	100
1	Nam	90	39
2	Nữ	141	61
II	Phân theo Hợp đồng lao động	231	100
1	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng - 36 tháng	29	12,5
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	202	87,5
III	Phân theo trình độ lao động	231	100
1	Trình độ Thạc sỹ	13	5,6
2	Trình độ Đại học	41	17,7
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	34	14,7
4	Trình độ phổ thông, tay nghề	143	62
IV	Phân theo Phòng, ban	231	100
1	Viên chức quản lý	5	2,1
2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	6	2,6
3	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	7	3
4	Phòng Tài chính - Kế toán	3	1,3
5	Đội Môi trường 1	64	27,7
6	Đội Môi trường 2	62	26,8
7	Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng	15	6,6
8	Đội Xe máy	18	7,9
9	Đội QLVH HT Thoát nước và xử lý nước thải	30	13
10	Đội Xây dựng công trình và QL Bãi rác	8	3,5
11	Tổ sản xuất chế phẩm sinh học	1	0,4
12	Tổ QL Khách hàng và thu giá dịch vụ	12	5,3

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

❖ **Chế độ làm việc**

Theo quy định của Chính phủ thời gian làm việc 40 giờ/tuần, người lao động phải làm việc theo đúng thời gian quy định. Cụ thể dưới đây:

- + Khối văn phòng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 7h30' - 11h 30'; buổi chiều từ 13h00' - 17h00').
- + Khối trực tiếp sản xuất: Làm việc theo cơ chế khoán sản phẩm và theo giờ quy định riêng.

Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ,... Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

❖ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc và năng suất công việc cho người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm, quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết.

Ngoài việc xét thưởng thường xuyên theo quy định, HĐQT có thể thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới, phương pháp tổ chức kinh doanh mới.
- Tìm việc làm từ 1,5 đến 2% tùy giá trị và tính chất công trình.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến sản xuất đưa lại hiệu quả kinh tế.
- Phát hiện ra các vụ ăn cắp, gây lãng phí của Công ty và tài sản của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2024, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023 và năm 2024

Bảng 6: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	82.272	85.164	3,52
2	Doanh thu thuần	61.754	67.840	9,86

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.280	4.181	27,47
4	Lợi nhuận khác	573	3,4	- 99,4
5	Lợi nhuận trước thuế	3.853	4.184	8,59
6	Lợi nhuận sau thuế	3.057	3.313	8,37
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/MG)	3,5	3,5	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	2,8	2,5
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,8	2,5
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,69	31,35
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,57	60,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	111,97	0,642
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0,75	0,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,95	4,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,18	7,63
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,44	4,03
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	5,31	6,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	8,32	9,02

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.675.675 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.435.675 cổ phần (chiếm 93,47%)
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 240.000 cổ phần (chiếm 6,53%)

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/03/2024

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.995.175	81,49
2	Cổ đông trong nước	206	680.500	18,51
2.1	Tổ chức	00	00	0,00
2.2	Cá nhân	206	680.500	18,51
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00
Tổng cộng		207	3.675.675	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2025)

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2024

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình	Số 6 đường Hùng Vương, TP Đồng Hới, Quảng Bình	2.995.175	81,49
Tổng cộng			2.995.175	81,49

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2025)

- **Danh sách cổ đông sáng lập:** Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 36.756.750.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: hệ thống điện chiếu sáng công cộng, trạm xử lý nước thải và điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 231 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm (%)
Tiền lương bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	9,1	9,5	104%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

b) Chính sách đào tạo

Chất lượng lao động: Cán bộ, người lao động của Công ty cơ bản đã qua đào tạo có chuyên môn phù hợp và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, vệ sinh môi trường, thoát nước, xử lý nước thải, điện và xây dựng công trình đáp ứng được yêu cầu kế hoạch sản xuất của Công ty.

Công ty đã chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động trong thời gian qua nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Công ty đã tổ chức đánh giá kiểm tra chất lượng người lao động, phân loại lao động theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề, năng lực, sở trường, sức khỏe và tuổi tác của người lao động trong Công ty. Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, bằng nhiều phương pháp khác nhau, cụ thể:

Tổ chức đào tạo tại chỗ bằng hình thức kèm cặp, tổ chức các lớp bồi dưỡng tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, trong phạm vi trách nhiệm và nhiệm vụ của người lao động.

Tham gia các hội thảo, hội nghị... học tập kinh nghiệm các đơn vị có liên quan ở trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích người lao động sử dụng thời gian rảnh để tự nghiên cứu nâng cao kiến thức, tay nghề.

c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành đúng theo quy định.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.754	67.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	/	/
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.754	67.840
4. Giá vốn hàng bán	50.167	53.741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.586	14.099
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.876	1.434
7. Chi phí tài chính	215	180
- Trong đó: Chi phí lãi vay	215	149
8. Chi phí bán hàng	/	/
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.967	11.172

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	3.280	4.181
11. Thu nhập khác	725	98
12. Chi phí khác	151	95
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	573	3
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	3.853	4.184
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	796	871
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	3.057	3.313
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	832	901
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	832	901

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024

TÀI SẢN	31/12/2023 (triệu đồng)	31/12/2024 (triệu đồng)	2024/2023 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	51.496	58.922	14,42
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.389	3.462	-45,81
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000	38.500	28,33
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.479	16.666	15,10
Hàng tồn kho	491	134	-72,71
Tài sản ngắn hạn khác	136	158	16,18
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	30.775	26.241	-14,73
Tài sản cố định	30.193	24.746	-18,04
Tài sản dở dang dài hạn	582	1.468	152,23
Tài sản dài hạn khác	/	26	/
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	82.272	85.164	3,52

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2023 - 2024

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2023 (triệu đồng)	31/12/2024 (triệu đồng)	2024/2023 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	21.138	26.696	26,29
I. Nợ ngắn hạn	18.349	24.228	32,04
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.038	4.447	118,20
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	302	146	-51,66
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	1.653	751	-54,57
4. Phải trả Người lao động	1.965	5.505	180,15

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.050	2.953	181,24
6. Phải trả ngắn hạn khác	8.166	8.644	5,85
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.041	546	-47,55
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	426	613	43,90
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.703	619	-63,65
II. Nợ dài hạn	2.788	2.468	-11,48
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	1.913	1.366	-28,59
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	875	1.101	25,83

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

2.3. Tình hình khoản phải thu

Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2023 - 2024

KHOẢN PHẢI THU	31/12/2023 (triệu đồng)	31/12/2024 (triệu đồng)	2024/2023 (%)
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.479	16.666	15,10
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14.887	19.972	34,16
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	47	47	/
3. Phải thu ngắn hạn khác	6.170	4.461	-27,70
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.626)	(7.814)	17,93
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	/
TỔNG CÁC KHOẢN PHẢI THU	14.479	16.666	15,10

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty)

2.4. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của Công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 14: Kế hoạch phát triển của Công ty

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
Vốn điều lệ (triệu đồng)	36.756	43.402	18,1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Doanh thu thuần (triệu đồng)	67.840	72.000	106
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.313	4.000	127
Tỷ suất LNST/DTT (%)	4,88	4,57	93,6
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	9,01	8,7	96,6
Cổ tức (%/MG)	3,5	4,0	114

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

Nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất kinh doanh

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi và đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể, chi tiết cho từng phòng, ban và bộ phận theo từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện Kế hoạch tối ưu và linh hoạt.
- Trên cơ sở đặt hàng của UBND thành phố, Công ty khoán sản phẩm theo khối lượng cho các đội sản xuất và thực hiện giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm theo từng tháng trên cơ sở nghiệm thu từ tổ đội, theo từng tuyến đường từng khu vực... Đồng thời, xây dựng các quy chế về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm từng bước đưa sản phẩm dịch vụ đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban chức năng, đồng thời kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo.
- Tuyển dụng và kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tập trung vào các chuyên gia kỹ thuật...

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới

- Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới.
- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường.

2.6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

2.7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân,...

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức với thiên tai dịch bệnh và tình hình kinh tế xã hội biến động, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cho. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, nhà nước và các cổ đông. Thành phố Đồng Hới có một diện mạo mới ngày càng sáng- xanh- sạch - đẹp, văn minh.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã luôn chủ động trong việc ký kết hợp đồng đặt hàng, xây dựng chuẩn bị hồ sơ năng lực để sẵn sàng đấu thầu cung cấp các dịch vụ công ích đô thị theo quy định. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

2.1. Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ, người lao động để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Những hạn chế cần khắc phục

Ban Giám đốc Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; cần xây dựng quy trình giải quyết các công việc trong nội bộ Công ty có sự gắn kết, phối hợp nhịp nhàng, linh hoạt, nhanh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cần bám sát tình hình thực tế, chủ động đưa ra các giải pháp cụ thể phù hợp với từng nhiệm vụ, từng giai đoạn, điều kiện cụ thể; cần giải quyết hoặc đề xuất xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên

- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Chi bộ bốn tốt”
- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuyên đề năm 2024 của BCH Đảng Bộ Quảng Bình “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước” gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.
- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới.
- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với chuyên môn.
- Tăng cường sự lãnh đạo, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, đảng viên của đơn vị; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

3.2. Cơ cấu lại nguồn vốn tại Công ty

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn giai đoạn 2024 -2025 theo quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, Kế hoạch số 2228/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình đảm bảo tỷ lệ phần vốn nhà nước sau khi thoái đạt 65,49% theo quy định.
- Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tăng vốn điều lệ đối với các tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoàn thành sớm nhất khi có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền nhằm tránh thất thoát, lãng phí và đảm bảo đúng quy định.

3.3. Nâng cao năng lực quản trị Công ty.

- Nâng cao khả năng xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch.
- Nâng cao hiệu quả cơ cấu tổ chức, sắp xếp bố trí nhân sự.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.
- Nâng cao chức năng điều phối, phối hợp giữa các bộ phận.
- Nâng cao hiệu quả công tác đo lường, đánh giá, điều chỉnh.

3.4. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ người lao động.

- Xác định rõ, thâm nhuần quan điểm “ngoại lực là quan trọng, nhưng nội lực đóng vai trò quyết định” để từ đó xây dựng, phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực để thúc đẩy sự phát triển của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực và việc làm; Nâng cao công tác đào tạo lại tay nghề cho người lao động và được đào tạo chuyên sâu đủ năng lực thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa, có sự phối hợp kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, hoạt động có hiệu quả và điều động, bố trí nhân sự phù hợp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát từng bước xây dựng văn hóa Doanh nghiệp trên mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.
- Xây dựng tiêu chí Doanh nghiệp: Tạo dựng lòng tin đối với người lao động, khách hàng Công ty cung cấp dịch vụ.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi một cán bộ đảng viên, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Cần hiểu và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, từ người đứng đầu Tổ, Đội, Phòng, Ban, Ban Giám đốc, các Tổ chức chính trị xã hội, đến người đứng đầu Công ty.
- Thực hiện công khai, minh bạch công bố các thông tin theo quy định đối với Công ty cổ phần đại.

3.5. Đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch rõ ràng, có tính khả thi đồng thời có tính đột phá.
- Sản xuất kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác theo Pháp luật.
- Chủ động đề xuất các phương án mở rộng phạm vi và lĩnh vực kinh doanh mà Công ty có thế mạnh như: Vận chuyển rác thải sinh hoạt ở các huyện, thị; đầu tư xây dựng và quản lý bãi tái chế chất thải xây dựng, chất thải rắn không nguy hại; cơ giới hóa thiết bị thu gom rác; Liên doanh, hợp tác hoạt động xây dựng công trình.
- Mở rộng địa bàn nhận và bàn giao đưa vào sử dụng nhằm tăng khối lượng quản lý vận hành trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nghiên cứu phương án sử dụng máy móc, thiết bị công trình có hiệu quả, đầu tư phát triển các ngành nghề thi công xây dựng.

3.6. Huy động nguồn lực

Huy động mọi nguồn vốn ưu đãi trong, ngoài nước và các đối tác kinh doanh để đầu tư các dự án, nâng cấp trang thiết bị, phát triển công nghệ để mở rộng thị trường, mở rộng ngành nghề sản xuất, tăng doanh thu của Công ty.

3.7. Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, sát với các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.
- Xây dựng và kiện toàn các Ban QLDA, Hội đồng... của Công ty, điều chỉnh bổ sung quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu đúng theo quy định đảm bảo nguyên tắc các khối lượng nghiệm thu phải được chính xác đúng theo thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chấp hành đúng các nội quy, quy định pháp luật lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất.
- Đánh giá, so sánh kết quả thực tế với các tiêu chí, kế hoạch đề ra để từ đó thực hiện/đề xuất các biện pháp để giải quyết các vướng mắc, khó khăn và những nội dung đề ra chưa đạt kế hoạch.

3.8. Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Đức Thái	Chủ tịch Hội đồng quản trị	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (chiếm 0,54% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Quảng Bình: 2.995.175 cổ phần (chiếm 81,49% vốn điều lệ)
2	Trương Công Định	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.800 cổ phần (chiếm 0,38% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Lê Viết Hợp	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.900 cổ phần (chiếm 0,24% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
4	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.300 cổ phần (chiếm 0,28% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
5	Định Xuân Trường	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần (chiếm 0,19% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

- b. *Những thay đổi trong HĐQT*: Không có
- c. *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: Không có.
- d. *Hoạt động của Hội đồng quản trị*
- **Kết quả thực hiện năm 2024**

Bảng 16: Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% So sánh với KH năm	% So sánh với thực hiện 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	64.356,4	68.000	69.373	102	108
2	Lợi nhuận trước thuế	3.853	3.750	4.184	112	109
3	Nộp ngân sách	5.166,3	4.500	4.945	109	96
4	Tiền lương bình quân người lao động (Triệu đồng/tháng)	9,1	9,3	9,5	102	105
5	Phân phối lợi nhuận như sau:					
-	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	305,7		331		108
-	<i>Trích Quỹ KT, phúc lợi</i>	1.245		1.464		117
-	<i>Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty</i>	220		231		105
-	<i>Chi trả cổ tức (đồng/CP)</i>	1.286	350	1.286	100	100

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 102% so với kế hoạch đề ra.

- **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024**

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc, Trưởng các Phòng chuyên môn của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Bảng 17: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Số 01/NQ-HĐQT	29/01/2024	1. Thống nhất chi Quỹ phúc lợi năm 2023 của Công ty để chi cho người lao động, người quản lý Công ty nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			2024. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty các Phòng chuyên môn, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	
2.	Số 03/NQ-HĐQT	06/3/2024	1. Thông qua ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường & Phát triển đô thị Quảng Bình năm 2024 2. Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty. 3. Các tài liệu họp Đại hội, chương trình Đại hội..., được đăng tải trên Website Công ty: www.urencoquangbinh.com.vn kể từ ngày 27/03/2024. 4. HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo, phân công các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.	100%
3.	Số 04/NQ-HĐQT	14/3/2024	1. Tập trung triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) và một số nhiệm vụ liên quan. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	100%
4.	Số 05/NQ-HĐQT	19/3/2024	1. Quỹ tiền lương người lao động năm 2023. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	100%
5.	Số 06/NQ-HĐQT	02/04/2024	1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý I/2024. 2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. 3. Triển khai nhiệm vụ SXKD quý II/2024. 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.	100%



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			5. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	
6.	Số 07/NQ-HĐQT	24/4/2024	1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. 2. Chi Quỹ lương người lao động còn lại năm 2023 cho người lao động Công ty. 3. Tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg. 4. Thống nhất để Công ty xin nguồn vốn đầu tư công năm 2024 của Tỉnh và trích từ Quỹ đầu tư phát triển hiện có tại Công ty để thực hiện công trình: bổ sung, cải tạo, sửa chữa một số hạng mục và trang thiết bị phục vụ sản xuất tại Khu đỗ xe thu gom rác thải của Công ty. 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 6. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	100%
7.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2024	1. Thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị số 194/BC-HĐQT ngày 25/04/2024; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc số 200/BC-MTĐT ngày 25/04/2024; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát số 199/2024/MQB/BC-BKS ngày 25/4/2024. 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO ban hành ngày 26/03/2024 tại Tờ trình số 197/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của HĐQT Công ty. 3. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Tờ trình số 195/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty. Tỷ lệ chia cổ tức: 3,5%/Cổ phần, hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt; phần cổ tức	100%

			của cổ đông Nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước. 4. Thông qua kết quả chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 tại Tờ trình số 198/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty. 5. Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán là Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO tại Tờ trình số 196/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty. 6. Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chi phí phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ của Công ty và các thành viên Ban quản lý dự án 7. Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. 8. Thời gian, hiệu lực thi hành.	
8.	Số 09/NQ-HĐQT	07/05/2024	1. Tăng cường công tác điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. 2. Thông qua các nội dung tại văn bản số 728/UBND-NCVX ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh. 3. Thống nhất chi phí giao khoán bộ phận người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát Công ty năm 2024. 4. Thống nhất chi phí giao khoán quỹ lương; quỹ thưởng; các chi phí giao khoán bộ phận Văn phòng Công ty năm 2024. 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 6. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			và tiến độ đề ra.	
9.	Số 10/NQ-HĐQT	26/6/2024	1. Đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) quý II/2024. 2. Triển khai một số nhiệm vụ SXKD chính trong 6 tháng cuối năm 2024. 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	100%
10.	Số 11/NQ-HĐQT	09/7/2024	1. Đồng ý trích từ Quỹ đầu tư phát triển hiện có tại Công ty, số tiền 500 triệu đồng để thực hiện cải tạo, sửa chữa, bổ sung một số hạng mục và thiết bị công trình Khu đỗ xe thu gom rác thải của Công ty. 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn, các Đội sản xuất trực thuộc Công ty và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	100%
11.	Số 12/NQ-HĐQT	16/7/2024	1. Thống nhất trích Quỹ khen thưởng của Công ty với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng</i>) để chi thưởng cho Đội bóng chuyền nam Công ty tham gia thi đấu và đạt thành tích cao (Giải nhất) tại Giải bóng chuyền nam công nhân, viên chức, lao động Thành phố Đồng Hới năm 2024. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn của Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng theo quy định.	100%
12.	Số 13/NQ-HĐQT	29/8/2024	1. Thống nhất chi Quỹ phúc lợi của Công ty với tổng số tiền là 222.200.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn</i>) để chi cho người lao động Công ty nhân dịp lễ Quốc khánh (02/9) năm 2024.	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	
13.	Số 14/NQ-HĐQT	12/9/2024	1. Thống nhất chi Quỹ phúc lợi của Công ty với số tiền là 30.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng</i>) để ủng hộ Nhân dân các tỉnh phía Bắc khắc phục hậu quả thiên tai do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra đã làm nhiều người chết và mất tích, nhà cửa, tài sản của Nhân dân và của Nhà nước bị thiệt hại nặng nề; cơ sở vật chất hạ tầng bị hư hỏng nghiêm trọng; nhiều nơi cư dân đang bị chia cắt, cô lập đời sống khó khăn. 2. Thống nhất chi Quỹ phúc lợi của Công ty với số tiền là 3.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba triệu đồng</i>) để hỗ trợ cho bà Trần Thị Lành, công nhân Đội Môi trường 2- Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình gặp hoàn cảnh khó khăn do nhà bị cháy, nhiều đồ đạc, vật dụng bị cháy rụi thiệt hại lớn, đời sống khó khăn. 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	100%
14.	Số 15/NQ-HĐQT	05/11/2024	1. Đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong 10 tháng đầu năm 2024. 2. Triển khai một số nhiệm vụ SXKD chính trong 02 tháng cuối năm 2024. 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	100%
15.	Số 16/NQ-HĐQT	20/11/2024	1. Lựa chọn lại Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	
16.	Số 17/NQ-HĐQT	20/11/2024	1. Đồng ý để Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh về nội dung sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty và chủ trương góp vốn liên doanh về phương án sản xuất thử nghiệm nhiên liệu thay thế từ rác thải thông thường. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	100%
17.	Số 19/NQ-HĐQT	16/12/2024	1. Thống nhất trích Quỹ khen thưởng của Công ty với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Năm triệu đồng</i>) để chi thưởng cho Đội bóng đá nam Công ty tham gia thi đấu và đạt thành tích cao (Giải ba) tại Giải bóng đá nam chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) do Ban CHQS Thành phố Đồng Hới tổ chức. 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn của Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng theo quy định.	100%
18.	Số 20/NQ-HĐQT	21/12/2024	1. Khẩn trương rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong SXKD, giải quyết hoàn thành trước ngày 31/12/2024 phần đầu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. 2. Tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty với các giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện hoàn thành thắng lợi. 3. Tổ chức phát động các phong trào thi đua tại Công ty để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD năm 2024 và lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030; tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVIII,	100%

			Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chào mừng các ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước trong năm 2025 như: kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025); 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025). 4. Tập trung xây dựng Nghị quyết của Đảng bộ Công ty về công tác xây dựng Đảng, kế hoạch SXKD năm 2025, Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2025. 5. Tổ chức gặp mặt, thăm hỏi cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo, nhân viên văn phòng Công ty, văn phòng Đội qua các thời kỳ và người lao động đã nghỉ hưu. 6. Tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2024 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 8. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn của Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo đúng theo quy định.	
19.	Số 21/NQ-HĐQT	31/12/2024	1. Trích lập khoản chi trang phục năm 2024 để chi cho người quản lý, người lao động của Công ty. 2. Thống nhất trích Quỹ phúc lợi của Công ty với số tiền là 3.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba triệu đồng</i>) ủng hộ Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi TP Đồng Hới để hỗ trợ cho người khuyết tật, trẻ mồ côi có thêm cặp bánh chưng, cân thịt ăn tết, người ốm đau có thêm tiền mua thuốc, các cháu mồ côi có thêm tấm ao mới vui xuân. 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty các Phòng chuyên môn, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	100%
20.	Số 22/NQ-HĐQT	31/12/2024	1. Trích lập dự phòng bảo hành công trình xây dựng 2. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 3. Trích lập tiền lương tháng 13 năm 2024 để chi thưởng trực tiếp cho người lao động 4. Chỉ phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

			Hội đồng kiểm tra, giám sát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng thực hiện dịch vụ công ích của Công ty năm 2024 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 6. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty các Phòng chuyên môn, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	
--	--	--	---	--

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- e. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có
- f. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:** Không có.

2. Ban Kiểm soát

- a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Thị Mỹ Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.700 cổ phần (chiếm 0,35% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Nguyễn Thị Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần (chiếm 0,15% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
4	Trương Thị Thu Loan	Thành viên Ban Kiểm Soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)
1	Lương của Chủ tịch HĐQT; Ban Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	1.488.000.000
2	Thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	1.103.699.551
	Tổng cộng	2.591.699.551

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.urencoquangbinh.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT.

Quảng Bình, ngày tháng 04 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Đức Thái